TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN THỦ ĐỨC** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 318/2017/QĐ-TA	*Thủ Đức, ngày 11 tháng 10 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỦ ĐỨC - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần phiên họp gồm có:

1. Thẩm phán: Ông Trần Quốc Lưu

2. Thư ký phiên họp: Ông Ngô Thanh Tùng

Ngày 11 tháng 10 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Thủ Đức tiến hành phiên họp xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo hồ sơ thụ lý số 316/2017/XLHC ngày 03 tháng 10 năm 2017 đối với:

Ông Phạm Văn T; Giới tính: Nam; Sinh năm 1979;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Trình độ văn hóa: Không biết chữ; Hộ khẩu thường trú: a đường b, khu phố c, phường H, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: a đường b, khu phố c, phường H, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Chạy xe ôm; Tiền án: 02 (Ngày 06/12/2000 bị Tòa án nhân dân quận T, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 16 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo bản án số 169/2000/HSST; ngày 12/4/2005 bị Tòa án nhân dân quận T, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 15 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo bản án số 43/2005/HSST); Tiền sự: 03. Ngày 19/4/2016, bị Chủ tịch UBND phường H ra quyết định xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn (quyết định số 154/QĐ-UBND ngày 19/4/2016); con ông: Phạm Văn L và con bà: Lê Thị D.

Có sự tham gia của:

1. Đại diện cơ quan đề nghị Phòng Lao động Thương binh và xã hội quận Thủ Đức: Ông Phạm Đức Trung; Chức vụ: Phó Trưởng phòng.

2. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp: Ông Nguyễn Văn Tuyến - Kiểm sát viên.

NHẬN THẤY:

Vào lúc 18 giờ 30 phút ngày 01/8/2017, Công an phường H, quận T lập biên bản vi phạm hành chính đối với ông Phạm Văn T về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Công an phường H đã đưa ông T đi xét nghiệm chất ma túy. Tại biên bản xét nghiệm chất ma túy ngày 01/08/2017 của Trạm Y tế phường H, quận T xác định Phạm Văn T dương tính với chất ma túy. Phiếu xét nghiệm ngày 01/8/2017 của Trạm Y tế phường H thuộc Trung tâm y tế dự phòng quận T kết luận ông Phạm Văn T dương tính với chất ma túy THC.

Về tình trạng cư trú xác định hiện nay ông Phạm Văn T có nơi cư trú ổn định tại địa chỉ : a đường b, khu phố c, phường H, quận T, TP. Hồ Chí Minh.

Trước đó, ngày 19/4/2016, Chủ tịch UBND phường H, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh ban hành quyết định số 154/QĐ-UBND về việc áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn, thời gian áp dụng là 06 tháng (từ ngày 19/4/2016 đến ngày 19/10/2016);

Phòng Lao động Thương binh và Xã hội quận Thủ Đức có văn bản số 1264/LĐTB ngày 29/9/2017 đề nghị Tòa án áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa ông Phạm Văn T vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm Giáo dục Lao động Bảo trợ Xã hội P (địa chỉ: xã P, huyện L, tỉnh Đ).

Tại phiên họp đại diện Phòng Lao động Thương binh và xã hội quận Thủ Đức vẫn giữ nguyên ý kiến, đề nghị Tòa án nhân dân quận Thủ Đức áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với ông Phạm Văn T thời gian 24 tháng, vì đã có hành vi vi phạm hành chính nêu trên.

Người bị đề nghị ông Phạm Văn T có ý kiến: Thừa nhận hành vi vi phạm hành chính sử dụng trái phép chất ma túy, đối với đề nghị của Phòng Lao động Thương binh và Xã hội quận Thủ Đức, ông T không có ý kiến gì.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong việc xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính: Tòa án, Thẩm phán được phân công giải quyết việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với ông Phạm Văn T đã thực hiện đúng trình tự thủ tục theo quy định của Pháp lệnh số 09/2014/UBTVQH13 ngày 20/01/2014 về thụ lý, thông báo thụ lý vụ án, quyết định mở phiên họp và tại phiên họp. Người bị áp dụng thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình. Đề nghị của Phòng Lao động – Thương binh và xã hội quận Thủ Đức là có cơ sở, đúng pháp luật.

XÉT THẤY:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ việc được thẩm tra tại phiên họp và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên họp, có cơ sở xác định:

Ông Phạm Văn T đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Chủ tịch UBND phường H, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh ban hành quyết định số 154/QĐ-UBND về việc áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn, thời gian áp dụng là 06 tháng (từ ngày 19/4/2016 đến ngày 19/10/2016) nhưng ông T tiếp tục tái nghiện. Kết quả xét nghiệm kết luận ông T nghiện ma túy.

Hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với ông Phạm Văn T đã được cơ quan chức năng thực hiện đúng theo trình tự thủ tục được quy định tại Điều 103, 104 Luật xủa lý vi phạm hành chính năm 2012; khoản 1 Điều 3, Điều 4; khoản 1 Điều 8; các Điều 9, 10, 11, 12 Nghị định số 221/2013/NĐ - CP ngày 30/12/2013 của Chính phủ và Điều 1 Nghị định 136/2016/NĐ- CP ngày 09/9/2016 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định 221/2013/NĐ-CP ngày 30/12/2013 của Chính phủ Nghị định 136/2016/NĐ-CP ngày 09/9/2016 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định 221/2013/NĐ - CP ngày 30/12/2013 của Chính phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Tại phiên họp, người bị đề nghị ông T thừa nhận hành vi sử dụng chất ma túy phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, về độ tuổi, tình trạng cư trú, có đủ cơ sở pháp lý kết luận ông T đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy và có nơi cư trú ổn định, theo quy định tại Khoản 1 Điều 96 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012.

Hành vi sử dụng trái pháp chất ma túy dẫn đến nghiện ma túy của ông Phạm Văn T là một tệ nạn xã hội, không những trực tiếp ảnh hưởng đến sức khỏe của bản thân, gây thiệt hại vật chất, tinh thần của người thân, mà còn là một hệ lụy mà xã hội phải gánh chịu, là nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tội phạm như trộm cắp, cướp giật, lừa đảo… Nhà nước đã có nhiều chính sách, pháp luật, biện pháp ngăn chặn tệ nạn ma túy, nhưng chưa kéo giảm, thậm chí còn có chiều hướng gia tăng tác động xấu đến tình hình an ninh trật tự, an toàn xã hội. Do đó, việc áp dụng biện pháp hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với ông Phạm Văn T là cần thiết, nhằm giúp người bị áp dụng không còn lệ thuộc vào ma túy, trở lại cuộc sống bình thường tái hòa nhập cộng đồng trở thành người có ích cho gia đình và xã hội.

Tuy nhiên, xét thấy ông T đã tự nguyện khai báo, thành thật hối lỗi, bản thân chưa có tiền án tiền sự nên áp dụng khoản 2, Điều 9 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012 để giảm nhẹ một phần thời hạn cai nghiện.

Đề nghị của Phòng Lao động Thương binh và xã hội quận Thủ Đức đối với ông Phạm Văn Thảo là có căn cứ, đúng pháp luật.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ các Điều 3, 9, 10, 95, 96, 105, 106 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012;

Căn cứ khoản 2 Điều 3, Điều 4, khoản 1 Điều 8, các Điều 9, 10, 11, 12 Nghị định số 221/2013/NĐ - CP ngày 30/12/2013 của Chính phủ và Điều 1 Nghị định 136/2016/NĐ- CP ngày 09/9/2016 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định 221/2013/NĐ - CP ngày 30/12/2013 của Chính phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc;

Căn cứ khoản 2, Điều 9; Khoản 2 Điều 20; Điều 22; Điều 23 Pháp lệnh số 09/2014/UBTVQH13 ngày 20 tháng 01 năm 2014;

Căn cứ khoản 1 Điều 1 Nghị định 136/2016/NĐ-CP ngày 09/9/2016 của Chính phủ.

Căn cứ Nghị quyết số 04/2015/NQ-HĐTP ngày 24/12/2015 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn thi hành một số quy định của pháp luật về xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với ông Phạm Văn T.

Cơ sở tiếp nhận ban đầu là Cơ sở cai nghiện ma túy B.

Cơ sở chấp hành thời gian cai nghiện bắt buộc: Cơ sở cai nghiện ma túy P (địa chỉ: xã P, huyện L, tỉnh Đ)

2. Thời gian chấp hành tại cơ sở cai nghiện bắt buộc là 20 (hai mươi) tháng, kể từ ngày ông Phạm Văn T bị tạm giữ để đưa đi cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Trong thời gian cai nghiện, trường hợp có thay đổi cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ quan có thẩm quyền có trách nhiệm thông báo cho cá nhân, cơ quan, tổ chức có liên quan biết.

3. Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày Tòa án công bố quyết định, ông Phạm Văn T có quyền khiếu nại; Phòng Lao động Thương binh và Xã hội quận Thủ Đức có quyền kiến nghị, Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức có quyền kháng nghị Quyết định này. Đơn khiếu nại, văn bản kiến nghị, kháng nghị phải gửi đến Tòa án nhân dân quận Thủ Đức nêu rõ lý do và căn cứ.

4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị mà không có khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị.

5. Cơ quan thi hành quyết định: Phòng Lao động Thương binh và Xã hội quận Thủ Đức; Cơ sở xã hội B, Thành phố Hồ Chí Minh và Cơ sở cai nghiện ma túy P (Ấp A, xã P, huyện L, tỉnh Đ).

Nơi nhận:
- Người bị đề nghị;
- Cơ cở cai nghiện ma túy P; CSXH B;
- UBND phường H;
- Công an phường H;
- Phòng LĐ-TB và XH quận Thủ Đức;
- VKSND quận Thủ Đức;
- Công an quận T;
- Lưu hồ sơ./.

THẨM PHÁN

Trần Quốc Lưu